

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC CỦA JOHN DEWEY VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NHÂN LOẠI

ThS. NGUYỄN THỦY TIÊN*

1. Các tư tưởng giáo dục khác nhau đã từng được bảo vệ và đã góp phần không nhỏ cho nhiều nền văn hóa khác nhau. Những tư tưởng giáo dục có ý nghĩa và tiến bộ sẽ vượt không gian và thời gian để chứng minh cho tính đúng đắn của nó và sẽ là tài sản vô cùng quý báu của nhân loại.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: *"Hiền, dữ phải đâu là tính sẵn/Phần nhiều do giáo dục mà nên"* (*"Nửa đêm", Nhật kí trong tù*). Hồ Chí Minh không đề cao quan điểm cho rằng yếu tố di truyền có vai trò tuyệt đối mà khẳng định đề cao vai trò giáo dục trong việc hình thành nhân cách của con người. Bởi những đặc điểm và tính ưu việt mà giáo dục mang lại cho con người và xã hội đó chính là tri thức, sự hiểu biết, những giá trị văn hóa - xã hội. Giáo dục là sự tác động có mục đích, có hệ thống, theo một cách thức, tổ chức chặt chẽ, góp phần định hướng cho sự phát triển mô hình nhân cách. Giáo dục truyền thụ lại những thành tựu của nền văn minh xã hội theo con đường ngắn nhất, hiệu quả nhất. Bên cạnh đó, giáo dục còn phát huy và khắc phục được những lợi thế của các yếu tố bẩm sinh di truyền, hoàn cảnh sống, bù đắp sự thiếu hụt và khiếm khuyết của các yếu tố trên. Con người khi sinh ra vốn đã có phần thiên tính. Nhưng thiên tính không phải thuộc tính cố hữu, bất biến mà bản chất của nó có thể thay đổi và cần được thăng hoa. Do đó, giáo dục đóng vai trò cực kì to lớn trong sự hình thành phát triển nhân cách của con người và cũng là cơ sở cho sự phát triển xã hội.

2. Nền giáo dục thực hiện tốt nhất vai trò và chức năng của nó là một nền giáo dục mang tính khoa học và có tính thuyết phục cao. Hay nói cách khác, đó chính là một nền giáo dục có đủ kinh nghiệm (experience) và thẩm quyền (authority). Kinh nghiệm là yếu tố bao gồm trình độ chuyên môn và khả năng đào tạo của đội ngũ giáo viên. Đây chính là cơ sở khoa học đủ để đáp ứng nhu cầu tri thức của học sinh. Còn thẩm quyền là yếu tố bao gồm quyền lực mềm (soft power) và tín điều (creed). Đây chính là động lực tạo nên sự phát triển của cá nhân và xã hội thông qua môi trường giáo dục.

Khi nói đến tín điều trong giáo dục, John Dewey là nhà tư tưởng có nhiều quan điểm triết lý giáo dục tiên bộ và hiện đại nhất. Những triết lý tư tưởng của ông về giáo dục đang là đề tài quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu khoa học trong tiến trình tìm kiếm một nền giáo dục hiện đại đề cao tính cá nhân và tính thực nghiệm. Việt Nam đang trong tiến trình hội nhập và phát triển đất nước, việc tìm hiểu những nội dung triết lý giáo dục của các nhà tư tưởng lớn sẽ góp phần thúc đẩy sự nghiệp đổi mới giáo dục nước nhà một cách nhanh chóng và hiệu quả. Và triết lý giáo dục của John Dewey sẽ là một tài liệu tham khảo vô cùng quý báu. Đến thời điểm này, khi sự phát triển của xã hội đã lên một tầm cao mới thì những triết lý giáo dục của John Dewey vẫn còn nguyên giá trị.

Nói về quan điểm giáo dục trong cuốn *My Pedagogic Creed* (Tín điều sư phạm của tôi), Dewey cho rằng: "Mọi sự giáo dục đều bắt đầu bằng việc cá nhân tham gia vào ý thức xã hội của chủng tộc. Quá trình này bắt đầu một cách vô thức hầu như ngay từ khi lúc sinh ra và liên tục gây ảnh hưởng tới những khả năng của cá nhân, làm bão hòa ý thức của cá nhân, hình thành những thói quen, rèn luyện những ý niệm và khơi gợi ở cá nhân những cảm nghĩ và xúc cảm. Nhờ quá trình giáo dục vô thức này mà cá nhân dần dần đi tới chỗ chia sẻ những nguồn lực trí tuệ và đạo đức mà nhân loại trước đó đã thành công trong việc tập hợp chúng lại. Cá nhân trở thành một người thừa kế vốn tích lũy của nền văn minh. Sự giáo dục chính quy nhất và mang tính chuyên môn nhất cũng chắc chắn không thể đi chệch ra khỏi cái quá trình mang tính phổ biến này. Sự giáo dục ấy chỉ có thể tổ chức hoặc chuyên biệt hóa quá trình đó theo một hướng cụ thể nào đó" (1; tr 546).

Giáo dục là một quá trình bắt đầu một cách tự nhiên khi một người vừa chào đời, và sẽ liên tục vun đắp năng lực cá nhân, hình thành thói quen, tạo ra ý tưởng, và khơi dậy xúc cảm. Thông qua quá trình

* Trưởng Cao đẳng sư phạm Thừa Thiên - Huế

giáo dục mà cá nhân dần dần hình thành nhân cách và phát triển ý thức. Điều đó sẽ góp phần vào sự phát triển xã hội góp phần vào kho tàng tri thức và luân lý của nhân loại. Nghĩa là quá trình giáo dục đó không thể tách rời sự phát triển của xã hội và quy luật chung của thế giới. Quá trình đó phải được bắt nguồn từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ chưa biết đến biết, từ biết ít đến biết nhiều. Và phải gắn liền với mỗi cá nhân con người. Không thể nói đến giáo dục một cách chung chung, trừu tượng mà giáo dục là phải cụ thể (giáo dục cái gì, giáo dục ai và giáo dục như thế nào). Đó chính là điều mà Dewey muốn lên án và phê phán đối với nền giáo dục cổ truyền. Theo ông, giáo dục phải tạo nên động lực cho sự phát triển và để tự mỗi người nhận thấy tầm quan trọng của nó và tạo nên động lực phát triển cho bản thân mà ở đó xã hội là môi trường là điều kiện cho sự phát triển. Ông cho rằng: "Sự giáo dục duy nhất đích thực là sự giáo dục thông qua sự kích thích những khả năng của đứa trẻ bằng những đòi hỏi của tình huống xã hội trong đó nó đang sống. Thông qua những đòi hỏi này đứa trẻ bị kích thích để hành động như một thành viên của một đơn vị, để thoát ra khỏi sự hạn hẹp ban đầu của hành vi và cảm xúc, và để quan niệm về bản thân nó từ lập trường về hạnh phúc của nhóm mà nó là một thành viên. Thông qua sự phản ứng của những người khác trước việc làm của chính đứa trẻ mà đứa trẻ đó đi đến chỗ hiểu được những việc làm của nó có ý nghĩa gì về mặt xã hội. Ý nghĩa giá trị của những việc làm lại được phản ánh ngược trở lại những việc làm đó. Chẳng hạn, nhờ có sự phản ứng của người khác trước những tiếng bi bô bản năng của đứa trẻ mà đứa trẻ đi đến chỗ biết được những tiếng bi bô ấy mang ý nghĩa gì, những tiếng bi bô này được biến đổi thành ngôn ngữ có cấu âm rõ rệt, và bằng cách như vậy đứa trẻ được làm quen với rất nhiều những khái niệm và xúc cảm đã được tập hợp lại và lúc này được đúc kết bằng ngôn ngữ" (1; tr 546-547).

Do đó, nền giáo dục đích thực phải là nền giáo dục khuyến khích được mọi năng lực của đứa trẻ, thông qua sự đòi hỏi của hoàn cảnh xã hội, mà trong đó đứa trẻ luôn tìm được chính mình. Một nền giáo dục hiện đại là một nền giáo dục phát huy được tính chủ động trong học tập. Học phải đi đôi với hành, lý thuyết phải gắn liền với thực tiễn, nhờ thực tiễn và thông qua thực tiễn để kiểm nghiệm tính đúng sai của chân lý và cũng là cơ sở để giáo dục có thể phát huy hết chức năng của mình. Giáo dục là một quá trình lâu dài và phức tạp nên nó ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý và môi trường xã hội. Một tâm lý ổn định vững vàng mới có thể tạo

nên một môi trường lý tưởng và ngược lại một môi trường lý tưởng sẽ là nơi nuôi dưỡng sự thăng hoa của tâm hồn. John Dewey chủ trương: "Quá trình giáo dục luôn bao gồm hai mặt - mặt tâm lý và mặt xã hội và không mặt nào có thể được coi là phụ thuộc vào mặt kia hoặc bị coi nhẹ mà không dẫn đến những kết quả có hại. Trong hai mặt này, mặt tâm lý là cơ sở. Bản năng và khả năng của đứa trẻ cung cấp vật liệu và tạo ra điểm xuất phát cho mọi sự giáo dục. Nếu nỗ lực của nhà giáo dục không liên kết với hoạt động mà đứa trẻ đang thực hiện bằng thế chủ động của riêng nó độc lập với nhà giáo dục khi ấy giáo dục sẽ bị biến thành một sức ép từ bên ngoài. Sức ép đó quả thực đem lại những kết quả bề ngoài nhất định nào đó, song không thể thực sự được gọi là mang tính giáo dục. Do đó, nếu không hiểu rõ cấu trúc tâm lý và hoạt động của cá nhân, quá trình giáo dục sẽ mang tính tùy tiện và độc đoán. Nếu giáo dục có khả năng xảy ra đồng thời với hoạt động của đứa trẻ, khi ấy giáo dục sẽ tìm ra được một đòn bẩy, nếu không như vậy, giáo dục sẽ dẫn đến sự xung đột hoặc sự phân rã, hoặc ngăn chặn bản tính của trẻ em" (1; tr 547).

Vì lẽ đó mà mặt tâm lý và mặt xã hội không cái nào có thể bị xem nhẹ, ít quan trọng hơn, hoặc bị bỏ qua, bởi nếu bỏ qua một trong hai mặt thì sẽ dẫn đến những kết quả tồi tệ, giáo dục cần có sự phối hợp đồng bộ của hai mặt chứ không phải đề cao một mặt một khía cạnh nào đó của con người. Trong hai mặt, mặt tâm lý là nền tảng. Bản năng và khả năng của đứa trẻ sẽ cung cấp chất liệu và tạo ra xuất phát điểm cho mọi hình thức giáo dục. Khi nhà giáo dục luôn tìm mọi cách tác động đến một hành vi nào đó mà đứa trẻ tự mình thực hiện một cách độc lập, thì giáo dục chỉ sẽ trở thành một áp lực. Thực ra, nhìn bề ngoài, điều ấy cũng mang lại một số kết quả, nhưng chắc chắn không thể gọi đó là giáo dục. Không có cái nhìn sâu thẳm vào bên trong cấu trúc tâm lý và các hành vi cá nhân, thì giáo dục sẽ trở nên bừa bãi và độc đoán. Vì lẽ đó, trong quá trình giáo dục cần phải có phương pháp phù hợp để có thể áp dụng cho từng đối tượng và từng hoàn cảnh khác nhau. Phương pháp giáo dục tốt sẽ mang lại kết quả cao nhất cho người học. Bên cạnh phương pháp, môi trường giáo dục là nền tảng để phát huy tối đa khả năng, năng lực của người học. Thực tế là, con người không thể nào tồn tại mà tách ra ngoài sự phát triển của xã hội. Xã hội bao giờ cũng do các cá nhân hợp thành. Mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội là mối quan hệ hữu cơ trong đó xã hội giữ vai trò

(Xem tiếp trang 30)

26; trên nửa mặt phẳng dưới bên trái có ghi các CH dễ mà SV làm đúng là các CH còn lại trong 39 CH. Các CH phân bố từ dưới lên trên theo mức độ từ dễ đến khó. Sơ đồ bài làm cho phép SV suy nghĩ và đối chiếu các CH mà họ làm được và không làm được, cả CH khó và CH dễ, suy đoán về nguyên nhân của thành công hay thất bại của họ khi làm các CH cụ thể. Giảng viên cũng có thể dùng sơ đồ này để theo dõi SV, biết NL và khiếm khuyết của họ trong nhận thức về các chủ đề của môn học từ đó có thể thay đổi phương pháp dạy học đối với từng nội dung cụ thể và đối với từng SV.

Khi thử nghiệm một đề kiểm tra, mục đích quan trọng nhất là xác định được vị trí của thí sinh đó trên thang đo NL. Nếu thu được một số đo NL như vậy đối với mỗi thí sinh làm một đề kiểm tra thì sẽ đạt được hai mục tiêu: một là đánh giá được mức NL của thí sinh, hai là có thể so sánh NL của các thí sinh với nhau để tuyển chọn họ theo một tiêu chuẩn nào đó.

Việc đánh giá NL là việc làm cần thiết trong giai đoạn đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục nước nhà. Điều cần thiết là phải có một thang đo NL và hiểu

về thang đo NL để có thể định lượng được NL của người học trên thang đo ấy. □

(1) Ban Chấp hành Trung ương. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

(2) Lâm Quang Thiệp. **Đo lường trong giáo dục lý thuyết và ứng dụng**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2011.

Tài liệu tham khảo

1. Harry Hsu. *Ngân hàng câu hỏi dựa trên thuyết ứng đáp câu hỏi*. Đề án phát triển giáo dục trung học cơ sở, H. 2006.
2. *Tài liệu tập huấn cho đoàn giáo dục Việt Nam tại Đại học Melbourne - Úc*, từ 14/11/2009 đến 13/12/2009.

SUMMARY

As with any precision measurement capabilities to assess the learner should have a scale that is scale capacity. This paper presents the types of scales and scale the learning capability, process capability estimation learners under Item response theory. On this basis, the authors conducted a test subject tests and apply to assess the capacity of students to teachers' colleges.

Triết lý giáo dục của John Dewey...

(Tiếp theo trang 2)

quyết định. Nền tảng của quan hệ này mang tính lợi ích. Bởi vì quá trình phát triển tổ chức sắp xếp sự ổn định trật tự xã hội là làm sao để có thể khai thác tối đa khả năng của mỗi cá nhân để thúc đẩy xã hội phát triển cao hơn. Còn xã hội là điều kiện là môi trường, là phương thức để cá nhân phát huy tối đa năng lực của bản thân. Cá nhân không chỉ là sản phẩm của sự phát triển xã hội mà còn là chủ thể của sự phát triển. Chỉ khi đặt trong mối liên hệ ấy chúng ta mới có thể đánh giá đúng năng lực, hết khả năng phát triển của một cá nhân. Đồng thời tạo nên những tiền đề cần thiết cho sự phát triển xã hội.

3. Giáo dục là một vấn đề hết sức quan trọng trong sự nghiệp trồng người và phát triển của một đất nước. Hiểu đúng về giáo dục biết vận dụng và phát huy hợp lý sẽ mang lại hiệu quả cao trong việc phát triển toàn diện các yếu tố: cá nhân con người, trường học, môi trường xã hội, người thầy, điều kiện học tập... Ngày nay, khi mà sự đổi mới và phát triển giáo dục đang diễn ra ở quy mô toàn cầu, để giáo dục Việt Nam nhanh chóng tiếp cận với các xu thế mới, tri thức mới thì việc tiếp thu tìm hiểu những quan điểm giáo dục

tiên bộ trên thế giới điển hình là quan điểm giáo dục của John Dewey là cần thiết. □

(1) John Dewey. **My Pedagogic Creed** (Tín điều sư phạm của tôi) (Phạm Tuấn Anh dịch). NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2012.

Tài liệu tham khảo

1. J.J. Rousseau - Lê Hồng Sâm. **Émile hay là về giáo dục** (Trần Quốc Dương dịch). NXB Trí thức, H. 2008.
2. Nguyễn Ái Học. "Triết lý giáo dục của John Dewey với giáo dục và dạy học ở Việt Nam". <http://nguavan.hnue.edu.vn/>.
3. Ban Chấp hành Trung ương. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

SUMMARY

In the process of national renewal, education should be a top priority for education is a major social system, is complex with many factors involved. Education reform is innovative thinking - cognitive - educational philosophies, perspectives and innovative educational goals would be the problem with open road, orientation. If not clarify these issues but immediately embarked on specific issues when there is not enough scientific basis of theory and practice, lack of perspective, the system will be difficult to bring efficiency in the career education reform education towards a modern and advanced.